

QUY ĐỊNH CỦA HẢI QUAN TRUNG QUỐC (Nghị định 280)
QUY ĐỊNH CỦA TỔNG CỤC HẢI QUAN CỘNG HÒA NHÂN DÂN
TRUNG HOA VỀ VIỆC ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ CÁC NHÀ SẢN XUẤT
THỰC PHẨM NHẬP KHẨU Ở NƯỚC NGOÀI

(Ban hành ngày 14/10/2025)

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 Các quy định này được xây dựng dựa theo Luật An toàn thực phẩm của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Luật Kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và các quy định thực hiện, Luật Kiểm dịch động thực vật nhập cảnh và xuất cảnh của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Quy định đặc biệt của Quốc vụ viện về tăng cường giám sát và quản lý an toàn thực phẩm và các sản phẩm khác, và các luật và quy định hành chính khác nhằm mục đích tăng cường quản lý đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài.

Điều 2 Quy định này áp dụng cho việc quản lý đăng ký của doanh nghiệp sản xuất, chế biến, lưu trữ thực phẩm ở nước ngoài xuất khẩu sang Trung Quốc (sau đây gọi là doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài).

Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài tại khoản trước không bao gồm doanh nghiệp sản xuất, chế biến, bảo quản phụ gia thực phẩm và sản phẩm liên quan đến thực phẩm.

Điều 3 Tổng Cục Hải quan Trung Quốc (sau đây gọi là GACC) chịu trách nhiệm đăng ký và quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài.

Điều 4 Nhà sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài phải đăng ký với GACC

Điều 5 GACC căn cứ vào nguyên tắc quản lý rủi ro, tiến hành đánh giá hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và tình trạng an toàn thực phẩm của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài, căn cứ vào mức độ rủi ro của thực phẩm có liên quan, đồng thời tiến hành đánh giá hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và tình trạng an toàn thực phẩm của doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài. GACC quy định rõ các phương thức đăng ký, hồ sơ đăng ký, quy trình xem xét và các yêu cầu đăng ký khác tương ứng.

Sau khi đánh giá rủi ro hoặc nêu bằng chứng cho thấy có sự thay đổi về rủi ro an toàn thực phẩm nhập khẩu, GACC có thể điều chỉnh các yêu cầu quản lý đăng ký tương ứng.

CHƯƠNG II. ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ

Điều 6 GACC căn cứ trên cơ sở phân tích các yếu tố như: Nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, Quy trình sản xuất, chế biến, Dữ liệu lịch sử về an toàn thực phẩm, đặc điểm nhóm người tiêu dùng, phương thức tiêu thụ và tham chiếu thông lệ quốc tế sẽ xác định và công bố công khai “Danh mục các loại thực phẩm nhập khẩu phải đăng ký theo hình thức do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu giới thiệu” (sau đây gọi tắt là *Danh mục*).

Điều 7 Điều kiện đăng ký đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài:

(1) Được thành lập và chịu sự giám sát hiệu quả của các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi đặt trụ sở.

(2) Thiết lập một hệ thống quản lý và về an toàn vệ sinh thực phẩm hiệu quả tại quốc gia (khu vực) được sản xuất và xuất khẩu hợp pháp để đảm bảo thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc tuân thủ Luật pháp và các tiêu chuẩn quốc gia về an toàn thực phẩm của Trung Quốc.

(3) Đáp ứng các yêu cầu kiểm tra và kiểm dịch được GACC và cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) có thỏa thuận chung.

Các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu vào Trung Quốc đối với các sản phẩm thực phẩm được liệt kê trong danh mục còn phải có thư giới thiệu từ cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại.

Điều 8 Đối với thực phẩm có tên trong danh mục, cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở phải tiến hành kiểm tra, thanh tra và cung cấp báo cáo kiểm tra, thanh tra, thư giới thiệu doanh nghiệp đạt yêu cầu đăng ký cho GACC.

Điều 9 Nhà sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài phải tự mình hoặc thông qua đại lý nộp hồ sơ đề nghị sau đây cho GACC:

(1) Thông tin về đơn đăng ký doanh nghiệp;

(2) Tài liệu chứng minh của doanh nghiệp như giấy phép kinh doanh hoặc giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở cấp;

(3) Một bản tuyên bố của doanh nghiệp cam kết tuân thủ các yêu cầu của Quy định này.

Các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài để nhập khẩu được liệt kê trong danh mục còn phải nộp báo cáo xem xét và kiểm tra cùng thư giới thiệu do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại cấp.

Khi cần thiết, GACC có thể yêu cầu doanh nghiệp cung cấp các tài liệu liên quan đến hệ thống an toàn, vệ sinh và bảo vệ thực phẩm, loại hình sản xuất, năng lực sản xuất, cùng các thông tin khác.

Điều 10 Nội dung thông tin của hồ sơ ký doanh nghiệp bao gồm tên doanh nghiệp, quốc gia (vùng) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở, địa chỉ cơ sở sản xuất, người đại diện pháp luật, người liên hệ, thông tin liên lạc, số đăng ký do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (vùng) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở cấp, loại thực phẩm đăng ký và các thông tin liên quan khác.

Điều 11 Hồ sơ đăng ký phải bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh.

Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi sản xuất thực phẩm và các nhà sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài phải chịu trách nhiệm về tính xác thực, đầy đủ và hợp pháp của các tài liệu có liên quan.

Điều 12 GACC tự mình hoặc ủy quyền cho các cơ quan có liên quan tiến hành đánh giá, rà soát doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài đăng ký thông qua hình thức kiểm tra bằng văn bản, kiểm tra qua video, kiểm tra tại chỗ và kết hợp trên cơ sở mức độ rủi ro về an toàn thực phẩm nhập khẩu.

Doanh nghiệp và cơ quan thẩm quyền nước sở tại phải phối hợp đầy đủ trong quá trình đánh giá.

Điều 13 GACC sẽ cấp mã đăng ký tại Trung Quốc cho các doanh nghiệp đạt yêu cầu. Nếu không đạt, cơ quan sẽ thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp biết lý do từ chối.

Điều 14 Doanh nghiệp đã đăng ký khi xuất khẩu thực phẩm vào Trung Quốc phải ghi rõ mã đăng ký tại Trung Quốc hoặc mã do nước sở tại cấp trên bao bì sản phẩm.

Điều 15 Thời hạn đăng ký của các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài là 5 năm.

GACC căn cứ ngày bắt đầu và ngày kết thúc của thời hạn hiệu lực đăng ký để xác định cho phép nhập khẩu.

Điều 16 GACC thống nhất công bố danh sách các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài đã đăng ký.

Điều 17 Nếu hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của một quốc gia được Trung Quốc công nhận và đáp ứng một số điều kiện nhất định thì GACC có thể thỏa thuận bằng văn bản với cơ quan quản lý của nước đó để doanh nghiệp được đăng ký theo danh sách do nước đó đề xuất, thay vì từng doanh nghiệp phải đăng ký riêng lẻ,

(1) Đã ký kết thỏa thuận hợp tác về an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu với Tổng cục Hải quan;

(2) Đã ký với Trung Quốc hiệp định, biên bản ghi nhớ, tuyên bố chung hoặc các văn bản hợp tác khác bao gồm nội dung hợp tác về an toàn thực phẩm;

(3) Các trường hợp khác mà GACC xét thấy cần áp dụng phương pháp đăng ký danh mục sau khi đánh giá rủi ro.

Điều 18 Đối với trường hợp áp dụng phương thức đăng ký theo danh sách, cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (hoặc vùng lãnh thổ) liên quan phải nộp cho Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) các tài liệu sau đây:

(1) Danh sách các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm được đề xuất đăng ký xuất khẩu vào Trung Quốc;

(2) Thông tin đăng ký quy định tại Điều 10 của văn bản này (bao gồm tên doanh nghiệp, địa chỉ, người phụ trách, loại sản phẩm, mã HS, v.v.);

(3) Bản tuyên bố xác nhận rằng các doanh nghiệp được đề xuất đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 7 (tức là doanh nghiệp tuân thủ quy định, có hệ thống quản lý ATTP phù hợp, an toàn, hợp pháp...);

(4) Bản cam kết của cơ quan có thẩm quyền về việc tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã được quy định trong văn kiện hợp tác song phương (thỏa thuận, MOU, v.v.) giữa hai bên.

Các doanh nghiệp trong danh sách không đáp ứng yêu cầu sẽ không được đăng ký và sẽ được thông báo bằng văn bản tới cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

CHƯƠNG III. GIÁM SÁT VÀ QUẢN LÝ

Điều 19 Căn cứ vào mức độ rủi ro an toàn thực phẩm của thực phẩm nhập khẩu, GACC có thể tự mình hoặc ủy quyền cho cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra, rà soát lại để xác định xem doanh nghiệp sản xuất thực phẩm ở nước ngoài có tiếp tục đáp ứng các yêu cầu đăng ký hay không.

Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm ở nước ngoài và cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (hoặc vùng lãnh thổ) nơi doanh nghiệp đó đặt trụ sở phải phối hợp trong quá trình kiểm tra, rà soát nêu trên.

Điều 20 Trong thời hạn hiệu lực của đăng ký, nếu thông tin đăng ký của doanh nghiệp sản xuất thực phẩm ở nước ngoài có sự thay đổi, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ đề nghị thay đổi thông qua kênh đăng ký (hệ thống đăng ký) tới GACC, kèm theo các tài liệu sau:

(1) Bảng đối chiếu thông tin thay đổi về nội dung đăng ký;

(2) Tài liệu chứng minh liên quan đến nội dung thay đổi.

Sau khi đánh giá, nếu GACC cho rằng việc thay đổi có thể chấp nhận được, thì sẽ thực hiện việc thay đổi đăng ký. Tuy nhiên, trong các trường hợp có ảnh hưởng lớn đến hệ thống quản lý an toàn và vệ sinh thực phẩm của doanh nghiệp, như: Doanh nghiệp chuyển địa điểm sản xuất; Thay đổi người đại diện theo pháp luật; Thay đổi mã số đăng ký do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp thì GACC sẽ không chấp nhận việc thay đổi, mà sẽ yêu cầu doanh nghiệp nộp lại hồ sơ đăng ký mới. Mã số đăng ký tại Trung Quốc của doanh nghiệp sẽ hết hiệu lực kể từ ngày thông báo.

Điều 21 Số đăng ký doanh nghiệp sẽ được tự động gia hạn thêm 5 năm kể từ ngày hết hiệu lực, trừ trường hợp sau đây:

(1) Thực phẩm nhập khẩu thuộc Danh mục các loại thực phẩm không được tự động gia hạn đăng ký, do GACC công bố riêng;

(2) Doanh nghiệp không đáp ứng yêu cầu đăng ký và đang trong thời gian khắc phục, chỉnh sửa;

(3) GACC tạm đình chỉ nhập khẩu loại thực phẩm liên quan từ quốc gia (hoặc vùng lãnh thổ) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

Danh mục các loại thực phẩm không được tự động gia hạn đăng ký sẽ được Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) công bố riêng.

Điều 22 Đối với các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài có sản phẩm thuộc Danh mục thực phẩm không được tự động gia hạn đăng ký, nếu có nhu cầu tiếp tục đăng ký, phải:

- Nộp hồ sơ gia hạn cho Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) trong khoảng thời gian từ 3 đến 12 tháng trước khi hết hạn đăng ký;

- Hồ sơ gia hạn bao gồm:

(1) Thông tin đề nghị gia hạn đăng ký;

(2) Bản cam kết doanh nghiệp tiếp tục đáp ứng các yêu cầu đăng ký;

(3) Các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài được liệt kê trong danh mục phải cung cấp bản tuân bố do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại xác nhận việc tuân thủ các yêu cầu đăng ký.

Sau khi xem xét, GACC sẽ gia hạn đăng ký thêm 5 năm cho những doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu.

Điều 23 GACC sẽ thu hồi đăng ký của doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài trong các trường hợp sau:

(1) Doanh nghiệp không nộp hồ sơ gia hạn đúng quy định khi hết thời hạn đăng ký;

(2) Doanh nghiệp hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại chủ động yêu cầu hủy đăng ký;

(3) Doanh nghiệp không còn đáp ứng đủ các yêu cầu quy định tại Điều 7, Khoản 1, Mục (1) của Quy định này..

Điều 24 Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại nơi doanh nghiệp sản xuất thực phẩm đặt trụ sở phải chịu trách nhiệm giám sát an toàn thực phẩm, giám sát hiệu quả các doanh nghiệp đã đăng ký và đảm bảo doanh nghiệp liên tục tuân thủ các yêu cầu đăng ký. Khi phát hiện doanh nghiệp không tuân thủ các yêu cầu đăng ký phải ngay lập tức thực hiện các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro, tạm dừng xuất khẩu thực phẩm sang Trung Quốc từ các doanh nghiệp không tuân thủ, báo cáo cho GACC và yêu cầu doanh nghiệp khắc phục.

Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài khi phát hiện không tuân thủ các yêu cầu đăng ký, phải chủ động tạm dừng xuất khẩu thực phẩm

sang Trung Quốc và ngay lập tức thực hiện các biện pháp khắc phục cho đến khi đạt được yêu cầu.

Điều 25 Nếu GACC phát hiện một doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài đã được cấp mã không còn đáp ứng các yêu cầu đăng ký, GACC sẽ yêu cầu nhà sản xuất khắc phục trong thời hạn quy định. GACC cũng sẽ thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại để giám sát việc khắc phục, và việc nhập khẩu thực phẩm từ doanh nghiệp liên quan sẽ bị đình chỉ trong thời gian khắc phục.

Sau khi doanh nghiệp hoàn tất việc khắc phục, GACC sẽ nộp báo cáo khắc phục giám sát và tuyên bố bằng văn bản về việc tuân thủ các yêu cầu đăng ký do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại cấp.

GACC sẽ xem xét tình trạng khắc phục của doanh nghiệp. Nếu đáp ứng các yêu cầu, việc nhập khẩu thực phẩm từ doanh nghiệp đó sẽ được tiếp tục.

Điều 26 Khi GACC tạm dừng hoặc tiếp tục nhập khẩu thực phẩm từ các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm ở nước ngoài đã đăng ký để nhập khẩu theo Điều 24 và Điều 25 của Nghị định này, GACC sẽ công bố danh sách các doanh nghiệp đó.

Điều 27 GACC sẽ hủy bỏ đăng ký và công bố công khai đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài đã đăng ký trong các trường hợp sau:

(1) Do lỗi của chính doanh nghiệp gây ra sự cố nghiêm trọng về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu;

(2) Phát hiện vi phạm nghiêm trọng về an toàn thực phẩm trong quá trình kiểm tra, kiểm dịch khi nhập khẩu vào Trung Quốc;

(3) Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh của doanh nghiệp có vấn đề nghiêm trọng, không thể đảm bảo an toàn thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc;

(4) Không đáp ứng yêu cầu đăng ký sau khi đã được yêu cầu khắc phục;

(5) Cung cấp tài liệu giả mạo hoặc che giấu thông tin liên quan;

(6) Từ chối hợp tác với GACC trong quá trình tái kiểm tra hoặc điều tra sự cố;

(7) Cho thuê, chuyển nhượng, mua bán, hoặc sử dụng trái phép mã số đăng ký;

(8) Doanh nghiệp được cấp mã đăng ký mặc dù không đáp ứng đủ điều kiện đăng ký hoặc tiêu chuẩn hồ sơ theo quy định;

(9) Các trường hợp khác mà pháp luật quy định có thể hủy bỏ đăng ký.

CHƯƠNG IV. CÁC ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG

Điều 28 Trường hợp GACC theo quy định pháp luật tạm ngừng nhập khẩu đối với loại thực phẩm cụ thể của một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ, thì trong thời

gian đó GACC sẽ không tiếp nhận hồ sơ đăng ký của các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm liên quan thuộc quốc gia (hoặc vùng lãnh thổ) đó.

Điều 29 Trường hợp giữa Trung Quốc và quốc gia (hoặc vùng lãnh thổ) sở tại có thỏa thuận riêng về việc quản lý đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc, thì việc thực hiện được tiến hành theo nội dung của thỏa thuận song phương đó.

Điều 30 Phạm vi các doanh nghiệp kho bảo quản thực phẩm sẽ được GACC công bố riêng.

Việc đăng ký các cơ sở sản xuất nông sản sơ cấp dùng trực tiếp làm thực phẩm sẽ được GACC ban hành quy định riêng.

Đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm phục vụ thương mại điện tử xuyên biên giới, việc quản lý được thực hiện theo các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 31 Trong quy định này, cụm từ “cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (hoặc vùng lãnh thổ)” sở tại được hiểu là cơ quan nhà nước chính thức chịu trách nhiệm giám sát an toàn và vệ sinh thực phẩm đối với các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc.

Điều 32 GACC là cơ quan có thẩm quyền giải thích và hướng dẫn thi hành các quy định trong văn bản này..

Điều 33 Quy định này có hiệu lực từ ngày 01/6/2026. Đồng thời, bãi bỏ Quy định số 248/2021 của Tổng cục Hải quan Trung Quốc (“Quy định về quản lý đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu của nước ngoài”) được ban hành ngày 12/4 2021.